

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29-4-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Bá Quyền;

Ông Tống Văn Tâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Ông Trương Văn Thế – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 55/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 1, ấp L, xã Xuân Đ, huyện M, tỉnh Đồng Nai; có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Trần Văn C, sinh năm 1983; địa chỉ: Đường U, tổ 4, khu phố 5, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/01/2025, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị X và ông Trần Văn C có thời gian tìm hiểu nhau thì tiến tới hôn nhân, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND phường U, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 79, ngày 20/8/2016. Thời gian đầu vợ chồng

chung sống hạnh phúc nhưng mâu thuẫn bắt đầu từ tháng 6/2018 khi bà X đi làm lại sau thời gian ở nhà chăm sóc con nhỏ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm về tài chính gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông C không phụ giúp bà X nuôi các con. Trong lúc vợ chồng cãi nhau, ông C còn đánh bà X. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Nguyễn Thị X yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Tuệ T1, sinh ngày 07/11/2016 và Trần Tuệ M, sinh ngày 24/3/2022. Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu ông Trần Văn C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị X tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn C thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị X về quan hệ hôn nhân. Ông C xác định sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Đến khi cháu Trần Tuệ T1 được gần 03 tuổi, bà X muốn đi làm ở công ty, ông C ở nhà nội trợ nhưng ông C không đồng ý, mặc dù hai bên có bất đồng quan điểm nhưng vẫn chung sống hạnh phúc đến khi bà X sinh con thứ 2 là cháu Trần Tuệ M. Thời điểm bà X sinh cháu M là thời gian dịch bệnh Covid-19 bùng phát, ông C không thể đến thăm nom, phụ bà X chăm sóc các con được, hơn nữa ông C còn phải trông coi thợ xây nhà nên hai vợ chồng cũng xảy ra mâu thuẫn. Ông C đã cố gắng hàn gắn và bà X đã bỏ qua cho ông. Thời điểm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là khoảng tháng 9/2024, cha của bà X mất nên tâm lý của bà X cũng thất thường, ông C quan tâm hỏi han nhưng bà X đều lạnh nhạt, không nói chuyện và tỏ thái độ cộc cằn với ông dẫn đến tình cảm vợ chồng cũng bị ảnh hưởng. Từ đó đến nay, bà X vẫn yêu cầu ly hôn mặc dù ông C đã nhiều lần khuyên ngăn, tìm cách để vợ chồng hòa thuận. Ông C còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Nếu tòa cho ly hôn, ông C đồng ý giao 02 con tên Trần Tuệ T1, sinh ngày 07/11/2016 và Trần Tuệ M, sinh ngày 24/3/2022 cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Văn C cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu và kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Bà X xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên mong muốn được ly hôn. Bị đơn ông C không đồng ý ly hôn nhưng bà X kiên quyết ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà X. Về con chung, bà X có nguyện vọng được nuôi hai con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con, ông C cũng đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình mà bị đơn cư trú tại thành phố T và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố T giải quyết. Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị X và ông Trần Văn C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường U, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 79, ngày 20/8/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị X cho rằng mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm về tài chính dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông C không phụ giúp bà X nuôi các con. Trong lúc vợ chồng cãi nhau, ông C còn có đánh bà X. Bà X xác định không còn tình cảm với ông C nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn. Ông C không đồng ý ly hôn vì cho rằng còn thương vợ, vợ chồng không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng. Hội đồng xét xử thấy hiện nay vợ chồng

đang ly thân, bà X xác định không còn tình cảm với ông C nên nhất quyết đòi ly hôn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà X là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Tuệ T1, sinh ngày 07/11/2016 và Trần Tuệ M, sinh ngày 24/3/2022. Bà Nguyễn Thị X yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu ông Trần Văn C cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, ông C đồng ý giao hai con cho bà X nuôi dưỡng, ông C không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị X về việc ly hôn với ông Trần Văn C;

Bà Nguyễn Thị X được ly hôn với ông Trần Văn C.

2. C nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn bà Nguyễn Thị X và bị đơn ông Trần Văn C về con chung như sau:

Bà Nguyễn Thị X được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Trần Tuệ T1, sinh ngày 07/11/2016 và cháu Trần Tuệ M, sinh ngày 24/3/2022.

Bà Nguyễn Thị X và ông Trần Văn C đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai

được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị X không yêu cầu ông Trần Văn C cấp dưỡng nuôi hai con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005045 ngày 03/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- CCTHADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí